

Số: /UBND-NCPC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai thực hiện Nghị định
số 58/2026/NĐ-CP của Chính phủ
trên địa bàn Thành phố

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 58/2026/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quy định điều kiện về an ninh, trật tự (ANTT) đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý, sử dụng pháo; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Luật Căn cước (sau đây viết tắt là *Nghị định số 58/2026/NĐ-CP*).

Để triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả Nghị định số 58/2026/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố; xét đề xuất của Công an Thành phố tại Tờ trình số 2423/TTr-CATP ngày 17 tháng 4 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

I. QUÁN TRIỆT, PHỔ BIẾN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 58/2026/NĐ-CP

Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị định số 58/2026/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp để thực hiện, trong đó cần lưu ý một số nội dung sau:

1. Về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT

1.1. Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) Công an Thành phố

- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT và quản lý các cơ sở kinh doanh (trừ các cơ sở kinh doanh thuộc thẩm quyền của Cục C06 – Bộ Công an), bao gồm:

+ Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp không thuộc thẩm quyền của các cơ quan trung ương cấp phép thành lập, hoạt động; cơ sở kinh doanh có yếu tố nước ngoài; cơ sở kinh doanh hoạt động liên tỉnh, thành phố.

+ Kinh doanh tiền chất thuốc nổ không thuộc thẩm quyền của các cơ quan trung ương cấp phép thành lập, hoạt động; cơ sở kinh doanh có yếu tố nước ngoài; cơ sở kinh doanh hoạt động liên tỉnh, thành phố.

+ Kinh doanh dịch vụ nổ mìn không thuộc thẩm quyền của các cơ quan trung ương cấp phép thành lập, hoạt động; cơ sở kinh doanh có yếu tố nước ngoài; cơ sở kinh doanh hoạt động liên tỉnh, thành phố.

+ Kinh doanh công cụ hỗ trợ không thuộc thẩm quyền của các cơ quan trung ương cấp phép thành lập, hoạt động; cơ sở kinh doanh có yếu tố nước ngoài; cơ sở kinh doanh hoạt động liên tỉnh, thành phố.

+ Kinh doanh súng bắn sơn (trừ cung ứng dịch vụ sử dụng súng bắn sơn).

+ Kinh doanh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

+ Kinh doanh vận chuyển tiền chất thuốc nổ.

+ Kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

+ Kinh doanh quần, áo, mũ quân phục, quân hiệu, công an hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, số hiệu của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

+ Sản xuất con dấu.

+ Kinh doanh dịch vụ đặt cược.

+ Kinh doanh dịch vụ vũ trường.

+ Kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ.

+ Kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên.

+ Kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động.

+ Kinh doanh máy, thiết bị (*bao gồm cả linh kiện, phụ tùng, trang thiết bị sản xuất*): Máy kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; thiết bị giám sát điện thoại di động GSM và các thiết bị giám sát điện thoại di động khác; thiết bị kiểm tra nồng độ cồn; thiết bị đo, thử chất ma túy.

+ Kinh doanh dịch vụ bảo vệ (trừ dịch vụ bảo vệ có yếu tố nước ngoài hoặc có chức năng đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ).

+ Kinh doanh dịch vụ lưu trú được xếp hạng 5 sao trở lên bao gồm: Khách sạn 5 sao, biệt thự du lịch 5 sao, căn hộ du lịch 5 sao, tàu thủy lưu trú du lịch 5 sao và kinh doanh dịch vụ lưu trú từ 30 phòng cho thuê lưu trú trở lên không thuộc thẩm quyền của các cơ quan trung ương cấp phép thành lập, hoạt động; cơ sở kinh doanh có yếu tố nước ngoài; cơ sở kinh doanh hoạt động liên tỉnh, thành phố.

- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT và quản lý các đơn vị sự nghiệp có thu của các cơ quan, tổ chức cấp trung ương và cấp tỉnh hoạt động kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn quản lý.

1.2. Công an cấp xã

- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT và quản lý các cơ sở kinh doanh (trừ các cơ sở kinh doanh thuộc thẩm quyền của Phòng PC06 – Công an Thành phố và Cục C06 – Bộ Công an), bao gồm:

- + Kinh doanh cung ứng dịch vụ sử dụng súng bắn sơn.
- + Kinh doanh dịch vụ karaoke.
- + Kinh doanh dịch vụ xoa bóp.
- + Kinh doanh dịch vụ cầm đồ.
- + Kinh doanh dịch vụ lưu trú từ 29 phòng cho thuê lưu trú trở xuống.
- + Kinh doanh dịch vụ in kể cả đối với cơ sở và doanh nghiệp.
- + Kinh doanh các loại pháo.

- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT và quản lý các đơn vị sự nghiệp có thu của cơ quan, tổ chức hoạt động kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn quản lý và không thuộc thẩm quyền của Công an cấp tỉnh, trung ương.

2. Quy định về việc xóa đăng ký cư trú

2.1. Về xóa đăng ký thường trú

Cơ quan đăng ký cư trú tiến hành xóa đăng ký thường trú:

- Đối với trường hợp thuộc diện xóa đăng ký thường trú do bị hủy kết quả đăng ký thường trú (*quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 Luật Cư trú*): Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hủy bỏ đăng ký thường trú của thủ trưởng cấp trên trực tiếp hoặc ngay sau khi ra quyết định hủy bỏ đăng ký thường trú đối với công dân, cơ quan đăng ký cư trú thực hiện việc xóa đăng ký thường trú đối với công dân và cập nhật ngay việc xóa đăng ký thường trú vào Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đối với trường hợp thuộc diện xóa đăng ký thường trú do chết; có quyết định của Toà án tuyên bố mất tích hoặc đã chết, đã được cơ quan có thẩm quyền cho thôi quốc tịch Việt Nam, tước quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam (*quy định tại điểm a, đ khoản 1 Điều 24 Luật Cư trú*): Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ quan đăng ký cư trú tiếp nhận thông tin phản ánh về người thuộc trường hợp bị xóa đăng ký thường trú, cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, thực hiện xóa đăng ký thường trú đối với công dân và cập nhật ngay việc xóa đăng ký thường trú vào Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đối với các trường hợp thuộc diện xóa đăng ký thường trú khác (*quy định tại điểm b, d, e, g, h, i khoản 1 Điều 24 Luật Cư trú*): Trong thời hạn 07

ngày, kể từ ngày hộ gia đình có người thuộc diện xóa đăng ký thường trú thì người thuộc diện xóa đăng ký thường trú hoặc đại diện hộ gia đình hoặc người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm thực hiện thủ tục xóa đăng ký thường trú.

2.2. Về xóa đăng ký tạm trú

Cơ quan đăng ký cư trú tiến hành xóa đăng ký tạm trú:

- Đối với trường hợp thuộc diện xóa đăng ký tạm trú do bị hủy kết quả đăng ký tạm trú (*quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Luật Cư trú*): Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hủy bỏ đăng ký tạm trú của thủ trưởng cấp trên trực tiếp hoặc ngay sau khi ra quyết định hủy bỏ đăng ký tạm trú đối với công dân, cơ quan đăng ký cư trú thực hiện việc xóa đăng ký tạm trú đối với công dân và cập nhật ngay việc xóa đăng ký tạm trú vào Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đối với trường hợp thuộc diện xóa đăng ký tạm trú do chết; có quyết định của Tòa án tuyên bố mất tích hoặc đã chết (*quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Luật Cư trú*); đã được cơ quan có thẩm quyền cho thôi quốc tịch Việt Nam, tước quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam (*quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Cư trú*); đã được đăng ký thường trú tại chính nơi tạm trú (*quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 29 Luật Cư trú*): Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ quan đăng ký cư trú tiếp nhận thông tin thông qua kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, C sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu khác do cơ quan, tổ chức quản lý, cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, thực hiện xóa đăng ký tạm trú đối với công dân và cập nhật ngay việc xóa đăng ký tạm trú vào Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đối với các trường hợp khác (*quy định tại điểm c, e, g, h khoản 1 Điều 29 Luật Cư trú*): Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hộ gia đình có người thuộc diện xóa đăng ký tạm trú thì người thuộc diện xóa đăng ký tạm trú hoặc đại diện hộ gia đình hoặc người đại diện hợp pháp có trách nhiệm thực hiện thủ tục xóa đăng ký tạm trú.

Ngoài ra, đặc biệt lưu ý: không yêu cầu người dân cung cấp hồ sơ, giấy tờ, tài liệu nào khác để thực hiện xóa đăng ký cư trú khi thông tin phản ánh về người bị xóa đăng ký cư trú được chia sẻ, đồng bộ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

3. Về bãi bỏ, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Bãi bỏ Bản khai lý lịch (mẫu số 2) trong thành phần hồ sơ xin cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện về ANTT.

- Bãi bỏ yêu cầu cung cấp văn bản cho phép hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với cơ sở kinh doanh ngành, nghề: Sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; kinh doanh tiền chất thuốc nổ; kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí.

- Không yêu cầu cơ sở kinh doanh nộp văn bản nghiệm thu, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và Phiếu lý lịch tư pháp nếu các thông tin này đã được kết nối, chia sẻ và có thể tra cứu trên môi trường điện tử.

- Bãi bỏ quy định về cấp xác nhận số chứng minh nhân dân 9 số, số định danh cá nhân đã bị hủy.

- Bãi bỏ quy định phương thức *trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính công ích* đối với trường hợp công dân nộp hồ sơ đăng ký cư trú và Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở đến cơ quan đăng ký cư trú (*tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 154/2024/NĐ-CP*).

- Bãi bỏ quy định hình thức nộp hồ sơ *qua dịch vụ bưu chính công ích* với trường hợp người không có nơi thường trú, nơi tạm trú khai báo thông tin về cư trú theo mẫu Tờ khai thay đổi thông tin cư trú đến cơ quan đăng ký cư trú tại nơi ở hiện tại theo quy định tại Điều 19 Luật Cư trú (*quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 154/2024/NĐ-CP*) và trường hợp Công dân nộp hồ sơ đề nghị xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

- Triển khai thực hiện Mẫu số 1 (*Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở*), Mẫu số 2 (*Tờ khai xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú*) ban hành kèm theo Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 (thay thế Mẫu số 1, Mẫu số 2 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2024/NĐ-CP).

4. Về rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính

- Rút ngắn thời gian giải quyết cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT giảm từ 05 ngày xuống 04 ngày với trường hợp cấp mới.

- Rút ngắn thời gian giải quyết cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT giảm từ 04 ngày xuống 03 ngày với trường hợp cấp đổi, cấp lại.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành Thành phố

- Chấm dứt việc yêu cầu cung cấp giấy xác nhận chứng minh nhân dân 9 số: Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu công dân phải cung cấp xác nhận số chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân đã hủy. Cán bộ, công

chức phải chủ động quét mã QR trên thẻ căn cước, khai thác thông tin trong bộ phận lưu trữ của thẻ căn cước, hoặc khai thác thông tin trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công. Thông tin số chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân đã hủy được mã hóa, tích hợp trong mã QR trên thẻ căn cước, trong bộ phận lưu trữ của thẻ căn cước, trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

- Rà soát thủ tục hành chính: Các sở, ban, ngành Thành phố khẩn trương rà soát lại các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền có liên quan đến giấy phép kinh doanh, con dấu, cư trú... để cập nhật quy trình điện tử, đảm bảo liên thông dữ liệu.

- Tuyệt đối không tự ý đặt ra thời hạn, thủ tục, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật hiện hành, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

- Chủ động nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung mới của Nghị định số 58/2026/NĐ-CP tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức. Đồng thời, tiếp tục đa dạng hóa hình thức tuyên truyền để người dân hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và tích cực tham gia phối hợp trong công tác đăng ký cư trú, căn cước, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý, sử dụng pháo.

2. Công an Thành phố

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu cho toàn lực lượng, đặc biệt chú trọng hướng dẫn lực lượng Công an cấp xã nắm vững quy định pháp luật và quy trình công tác mới, đảm bảo đủ năng lực tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về ANTT, quản lý con dấu, pháo và cư trú theo đúng thẩm quyền mới được phân cấp.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố công bố danh mục thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công an.

- Chỉ đạo Công an cấp xã thực hiện niêm yết công khai, rõ ràng các thủ tục, thời gian giải quyết tại bộ phận một cửa và trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT; đảm bảo không chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về ANTT trong hoạt động kinh doanh có điều kiện, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và con dấu.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Chỉ đạo Công an cấp xã khẩn trương rà soát, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đường truyền và nhân lực để tiếp nhận, giải quyết ngay các thủ tục hành chính liên quan đến Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT, đăng ký cư trú, quản lý pháo... theo thẩm quyền mới. Đảm bảo tính

liên tục, tổ chức quản lý chặt chẽ địa bàn, không để xảy ra “khoảng trống” trong quá trình chuyển giao.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc bộ phận tiếp nhận hồ sơ; thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã được rút ngắn. Xử lý nghiêm khắc cán bộ có biểu hiện nhũng nhiễu, lạm quyền, đùn đẩy trách nhiệm.

- Phối hợp chặt chẽ với Công an Thành phố và các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh, hộ gia đình trên địa bàn quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung Nghị định 58/2026/NĐ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn, đồng thời tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và tiếp nhận giải quyết đối với 02 Thủ tục liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất đảm bảo theo quy định.

- Chỉ đạo bộ phận Tư pháp, hộ tịch khi thực hiện thủ tục liên thông khai tử không yêu cầu người dân khai Mẫu Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (phiếu CT01), Công an cấp xã sẽ thực hiện xóa đăng ký thường trú theo Nghị định số 58/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phân công cán bộ chuyên trách thực hiện công tác phối hợp trao đổi, cung cấp đầy đủ thông tin về hộ tịch phát sinh cho Công an cấp xã để kịp thời cập nhật, bổ sung thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân Thành phố (*thông qua Công an Thành phố*) để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công an (C06);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Công an Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP/NC;
- Lưu: VT, (NCPC/NH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Bảy